

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66 /2024/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Đức H; tên gọi khác: không; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1992 tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: TDP 8, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân T; sinh năm 1964; nghề nghiệp: Lao động tự do; Không rõ nơi cư trú và bà: Nguyễn Thị P; sinh năm 1965; nghề nghiệp: Buôn bán; trú tại: phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo H là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/01/2008 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo vì hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Ngày 15/9/2008 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo vì hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Ngày 27/5/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 18 tháng tù về tội danh Cường đoạt tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 09/02/2010 ra trại trở về địa phương sinh sống. Ngày 28/9/2011 bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội danh Cường đoạt tài sản, chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn đến ngày 02/7/2013 ra trại, trở về địa phương sinh sống, đã thi hành xong án phí và các khoản bồi thường

dân sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/5/2024 đến ngày 24/7/2024 và Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị L; sinh ngày 12/7/1988; Địa chỉ: Số 39 đường Trần Kinh, Tổ dân phố 02, phường Đồng P, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T; sinh ngày: 24/9/1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Chị Đào Thị H; sinh ngày 19/6/1973; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Chị Đỗ Như T; sinh ngày 08/8/1977; Địa chỉ: Số 32A đường Nguyễn D, Tổ dân phố 3, phường Bắc L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 07/2021 đến tháng 05/2024, Mai Đức H đã dùng 110.000.000 đồng là tiền tiết kiệm cá nhân cho 04 người trên địa bàn thành phố Đồng Hới vay lãi nặng với lãi suất thấp nhất là 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến cao nhất là 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương ứng thấp nhất 255,5%/năm đến cao nhất 365%/năm, gấp từ 12,775 lần đến 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự). H ấn định 30 ngày trả lãi một lần, khi giao tiền H sẽ cắt lãi trước một kỳ trả lãi tương ứng với 30 ngày lãi. Đối với những khoản vay chưa trả tiền gốc, H thu lãi đến hết ngày 13/5/2024 thì ngừng. Tổng số tiền lãi Mai Đức H thu được từ những người đi vay là 334.420.000 đồng. Trong đó: Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 23.520.548 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 310.899.452 đồng.

Để thực hiện hành vi cho vay, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu xanh có lắp sim số điện thoại 0818139992 để liên lạc và sử dụng số tài khoản 5310950479 mở tại ngân hàng BIDV mang tên MAI DUC H để nhận và chuyển tiền với những người vay qua Interenet Banking. Quá trình vay, các bên không viết giấy vay, vay bằng hình thức tín chấp. Cụ thể:

1. Cho Nguyễn Thị L vay 03 lần

Hai bên thoả thuận mức lãi suất 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương ứng 255,5%/năm, gấp 12,775 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự). Tổng cộng H cho L vay 45.000.000 đồng. Đã thu số tiền lãi thực tế 204.470.000 đồng. Trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo

quy định Bộ luật dân sự là 16.005.479 đồng, thu lợi bất chính 188.464.521 đồng. Hiện L chưa thanh toán tiền gốc cho H.

Lần 1: Vào ngày 20/7/2021, H cho vay 15.000.000 đồng, H cắt lãi trước 30 ngày với số tiền là 3.150.000 đồng, L nhận được 11.850.000 đồng, sau đó cứ 30 ngày H thu lãi một lần. Từ thời điểm vay đến ngày 13/5/2024 L trả lãi đầy đủ theo định kỳ, tổng số tiền lãi mà H đã nhận là 107.940.000 đồng. Trong đó: Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 8.449.315 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 99.490.685 đồng.

Lần 2: Vào ngày 05/02/2023, H cho vay 10.000.000 đồng. H cắt lãi trước 30 ngày với số tiền là 2.100.000 đồng, L nhận được 7.900.000 đồng, sau đó cứ 30 ngày H thu lãi một lần. Từ thời điểm vay đến ngày 13/5/2024 L trả lãi đầy đủ theo định kỳ, tổng số tiền lãi mà H đã nhận là 32.410.000 đồng. Trong đó: Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 2.536.986 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 29.873.014 đồng.

Lần 3: Vào ngày 10/02/2023, H cho vay 20.000.000 đồng, H cắt lãi trước 30 ngày với số tiền là 4.200.000 đồng, L nhận được 15.800.000 đồng, sau đó cứ 30 ngày H thu lãi một lần. Từ thời điểm vay đến ngày 13/5/2024 L trả lãi đầy đủ theo định kỳ, tổng số tiền lãi mà H đã nhận là 64.120.000 đồng. Trong đó: Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 5.019.178 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 59.100.822 đồng.

2. Cho Nguyễn Thị T vay 03 lần

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương ứng 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự). Tổng cộng H cho T vay 35.000.000 đồng. Đã thu số tiền lãi thực tế 98.150.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 5.378.082 đồng, thu lợi bất chính 92.771.918 đồng. Hiện T đã thanh toán 15.000.000 đồng tiền gốc, còn 20.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

Lần 1: Vào ngày 16/02/2023, H cho vay 10.000.000 đồng, cắt lãi trước 30 ngày với số tiền là 3.000.000 đồng, T nhận được 7.000.000 đồng, sau đó cứ 30 ngày H thu lãi một lần. Từ thời điểm vay đến ngày 13/5/2024, T trả lãi đầy đủ theo định kỳ, tổng số tiền lãi mà H đã nhận được là 45.200.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 2.476.712 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 42.723.288 đồng. T chưa thanh toán tiền gốc 10.000.000 đồng cho H.

Lần 2: Vào ngày 16/4/2023, H cho vay 10.000.000 đồng, H cắt lãi trước 30 ngày với số tiền là 3.000.000 đồng, T nhận được 7.000.000 đồng, sau đó cứ 30 ngày H thu lãi một lần. Từ thời điểm vay đến ngày 13/5/2024, T trả lãi đầy đủ theo định kỳ, tổng số tiền lãi mà H đã nhận được là 39.300.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 2.153.425 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 37.146.575 đồng.

Lần 3: Vào ngày 16/01/2024, H cho vay 15.000.000 đồng, H cắt lãi trước 30 ngày với số tiền 4.500.000 đồng, H chuyển cho T 10.500.000 đồng, sau đó cứ 30

ngày H thu lãi một lần, tổng số tiền lãi mà H đã nhận được là 13.650.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự đối với số tiền H cho T vay là 747.945 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 12.902.055 đồng. Lần vay này T đã trả xong cả tiền lãi và tiền gốc cho H vào ngày 16/4/2024.

3. Cho Đào Thị H vay 01 lần

Vào ngày 15/4/2023, H cho H vay 20.000.000 đồng, lãi suất 9.000 đồng/1 triệu đồng/01 ngày (tương ứng 328,5%/năm, gấp 16,425 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự). H cắt lãi trước 30 ngày với số tiền 5.400.000 đồng, chuyển cho H 14.600.000 đồng, ngoài lần cắt lãi trước lần đầu thì H chưa trả tiền lãi cho H lần nào, H chưa trả tiền gốc cho H. Trong đó, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự đối với số tiền H cho H vay là 328.767 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 5.071.233 đồng.

4. Cho Đỗ Như T vay 01 lần

Vào ngày 18/6/2023, H cho vay 10.000.000 đồng, mức lãi suất 8.000 đồng/1 triệu đồng/01 ngày (tương ứng 292%/năm, gấp 14,6 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự). H cắt lãi trước 30 ngày với số tiền là 2.400.000 đồng và chuyển cho T 7.600.000 đồng. Sau đó cứ 30 ngày H thu lãi một lần. Từ thời điểm vay đến ngày 13/5/2024, T trả lãi đầy đủ theo định kỳ, tổng số tiền lãi mà H đã nhận được là 26.400.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự đối với số tiền H cho L vay là 1.808.219 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 24.591.781 đồng. Thanh chưa thanh toán tiền vay gốc cho H.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tạm giữ của Mai Đức H: Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu xanh, số IMEI 1: 354649163328012, số IMEI 2: 356299883328013; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS - KT ngày 05 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Mai Đức H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Mai Đức H đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Mai Đức H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu xanh, số IMEI 1: 354649163328012, số IMEI 2: 356299883328013; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Mai Đức H mà bị cáo sử dụng vào việc cho vay lãi nặng.

Về xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Mai Đức H:

Đối với số tiền Mai Đức H dùng để cho vay phải nộp lại để sung quỹ nhà nước. Trong đó, Mai Đức H phải nộp lại 15.000.000 đồng số tiền gốc cho vay đã nhận lại từ Nguyễn Thị T trong quá trình giao dịch. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền vay gốc chưa thanh toán, cụ thể: Nguyễn Thị T phải nộp lại 20.000.000 đồng. Đào Thị H phải nộp lại 20.000.000 đồng. Nguyễn Thị L phải nộp lại 45.000.000 đồng. Đỗ Như T phải nộp lại 10.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H đã thu của người vay là 23.520.548 đồng, H phải nộp để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà H đã thu, quá trình điều tra làm rõ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Vì vậy, H phải trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm: Trả lại cho Đỗ Như T 24.591.781 đồng;

Đối với Nguyễn Thị T quá trình điều tra không yêu cầu H trả lại 92.771.918 đồng tiền thu lợi bất chính (BL 77-102). Tại Đơn trình bày ngày 10/8/2024 của chị Nguyễn Thị L thì chị Nguyễn Thị L không yêu cầu H trả lại 188.464.521 đồng tiền thu lợi bất chính; Tại Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận lại tiền thu lợi bất chính đề ngày 27/8/2024 của chị Đào Thị H thì chị H xác định đã được Mai Đức H hoàn trả lại đầy đủ nên không yêu cầu gì thêm về nội dung này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 07/2021 đến tháng 05/2024, trên địa bàn thành phố Đồng Hới, Mai Đức H đã dùng 110.000.000 đồng là tiền tiết kiệm cá nhân cho Nguyễn Thị L, Đỗ Như T, Đào Thị H, Nguyễn Thị T vay lãi nặng với lãi suất, gấp từ 12,78 lần đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm), thu lợi bất chính 310.899.452 đồng. Vì vậy, Mai Đức H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Mai Đức H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động tín dụng, mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân. Bị cáo là người trưởng thành, cũng nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Mặc dù hiện tại bị cáo Mai Đức H về tiền án và tiền sự được xác định là không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân cần đánh giá bị cáo H có nhân thân xấu: bị cáo đã từng bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo vì hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản vào ngày 31/01/2008; Ngày 15/9/2008 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo vì hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Ngày 27/5/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 18 tháng tù về tội danh Cường đoạt tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 09/02/2010 ra trại trở về địa phương sinh sống. Ngày 28/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội danh Cường đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện và tự răn mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo cũng là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần áp dụng

hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là lao động tự do có thu nhập không ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T và Đào Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Huy đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới để đảm bảo thi hành án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo Mai Đức H.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tạm giữ của Mai Đức H: Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu xanh, số IMEI 1: 354649163328012, số IMEI 2: 356299883328013; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Do đó, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu xanh, số IMEI 1: 354649163328012, số IMEI 2: 356299883328013; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Mai Đức H mà bị cáo sử dụng vào việc cho vay lãi nặng.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Về xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Mai Đức H:

Đối với số tiền Mai Đức H dùng để cho vay phải nộp lại để sung quỹ nhà nước. Trong đó, Mai Đức H phải nộp lại 15.000.000 đồng số tiền gốc cho vay đã nhận lại từ Nguyễn Thị T trong quá trình giao dịch. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền vay gốc chưa thanh toán, cụ thể: Nguyễn Thị T phải nộp lại 20.000.000 đồng. Đào Thị H phải nộp lại 20.000.000 đồng. Nguyễn Thị L phải nộp lại 45.000.000 đồng. Đỗ Như T phải nộp lại 10.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H đã thu của người vay là 23.520.548 đồng, H phải nộp để sung quỹ nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Mai Đức

H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001182 ngày 23 tháng 8 năm 2024 của cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà H đã thu, quá trình điều tra làm rõ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Vì vậy, H phải trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm: Trả lại cho Đỗ Như T 24.591.781 đồng;

Đối với Nguyễn Thị T quá trình điều tra không yêu cầu H trả lại 92.771.918 đồng tiền thu lợi bất chính (BL 77-102). Tại Đơn trình bày ngày 10/8/2024 của chị Nguyễn Thị L thì chị Nguyễn Thị L không yêu cầu H trả lại 188.464.521 đồng tiền thu lợi bất chính; Tại Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận lại tiền thu lợi bất chính đề ngày 27/8/2024 của chị Đào Thị H thì chị H xác định đã được Mai Đức H hoàn trả lại đầy đủ nên không yêu cầu gì thêm về nội dung này.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Mai Đức H **07 (bảy) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A05, màu xanh, số IMEI 1: 354649163328012, số IMEI 2: 356299883328013; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Về xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Mai Đức H:

Đối với số tiền Mai Đức H dùng để cho vay phải nộp lại để sung quỹ nhà nước. Trong đó, buộc Mai Đức H phải nộp lại 15.000.000 đồng số tiền gốc cho vay đã nhận lại từ Nguyễn Thị T trong quá trình giao dịch. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền vay gốc chưa thanh toán, cụ thể: Nguyễn Thị T phải nộp lại 20.000.000 đồng. Đào Thị H phải nộp lại 20.000.000 đồng. Nguyễn Thị L phải nộp lại 45.000.000 đồng. Đỗ Như T phải nộp lại 10.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Mai Đức H đã thu của người vay là 23.520.548 đồng, buộc bị cáo Mai Đức H phải nộp để sung quỹ nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Mai Đức H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001182 ngày 23 tháng 8 năm 2024 của cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà Mai Đức H đã thu, buộc bị cáo Mai Đức H phải trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm: Trả lại cho chị Đỗ Như T 24.591.781 đồng;

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc Mai Đức H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2024). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

